Tương Ưng Lực (Bala Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

50. TƯƠNG ƯNG Lực (BALASAMYUTTA)

I. PHẨM SÔNG HẢNG LƯỢC THUYẾT (GANGẢPEYYẴLAK4GGA)

VIỄNIY

l-xn. NHÓM 12 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH sức Lực (Balãdisuttadvãdasaka) (S V. 249) 705-716. Có năm lực, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tín lực, tấn lực? niệm Ẹrc, định lực, tuệ lực. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm lực. Ví như, này các Tỷ-kheo9 sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập năm lực, làm cho sung mãn năm lực, thiên vê Niêt-bàn? hướng vê Niêt- bàn, xuôi về Niết-bàn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập năm lực? làm cho sung mãn năm lực5 thiên vê Niêt-bàn? hướng vê Niêt-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tín lực liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tấn lực... niệm lực... định lực...tu tập tuệ lực liên hệ đến viễn ly... hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm lực, làm cho sung mãn năm lực, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. (Phẩm này gồm các kinh: "Sáu thiên về phương Đông, sáu thiên về biển." Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

1184 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IL PHẢM KHÔNG PHÓNG DẬT (APPAMÃDAVAGGA)

VIỄN LY

IX (S V. 250) 717-726. (Gồm các kinh: "Nhu Lai", “Dấu chân”, “Ch6p mái”, “Rễ huang9 "Lõi hương”“Hạ Sanh hoa”“Vua”"Mặt trăng9 “Mặt trời9\ 66Vảr\ gồm tất cả là mười kinh).

m. PHẨM CẦN DÙNG SỨC MẠNH (ẸALAKARANỈYAVAGGA}

VIỄN LY

I-XII. (5. V. 250) 727-738. (Gồm các kinh: “Sức lyc", uCác hạt gi6ng”"Con rắn", “C2y”, 6íCái ghè", "Râu lúa mi”, “Hu kh6ng”, “Mây mưa 1”, "Mây mưa 2” “Chiếc thuyền9\ "Các khách,59 "Con s6ng").

IV PHẨM TÀM CÀU (ESANẴV4GGA)

VIỄN LY

IX.(S V. 250) 739-748. (Gồm các kinh: "Tầm cầu", "Kiêu mạn5\ aíLậu hog", "Hữu”, “Kh6 Anh”, "Hoang vu”, “cấu nhiễm,\ "Dao động^, “ThQ”, “Khái ái").

V PHẨM BỘC LƯU {ỌGHAVAGGA}

VIỄN LY

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH Bộc LƯU (Oghãdisuttadasaka) (5. V. 251) 749-758. Có năm thượng phần kiết sử, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

50. TƯƠNG ƯNG Lực 1185

Tham sắc, tham vô sắc, mạn, ưạo cử, vô minh. Những pháp này, này các Tỷ- kheo, là năm thượng phần kiết sử. Đe thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này? năm lực cần phải tu tập. Thế nào là năm? Ở dây, này các T*kheo, Tỷ-kheo tu tập tín lực liên hệ đến viễn ly? liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tấn lực... niệm lực... định lực... tu tập tuệ lực liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này5 năm lực này cần phải tu tập. (Gồm các kinh: UBỘC lưu "Ach phugc", “Chấp thủ\ uHệ phược9\ "Tùy mien5\ ẾDục công đức,9 "Triền cái", “Thii uấi”, “lịa phần kiết ử”, "Thượng phần kiết SÍT").

VI. PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (gangãpeyyảlavaĨgga) NHIẾP PHỤC THAM

I-XII. NHÓM 12 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG (Pãcĩnãdisuttadvữdasaka) (S V. 251) 759-770. Ví như, này các Tỷ-kheo? sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm lực, làm cho sung mãn năm lực? thiên về Niết-bàn, hướng ve Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tu tập năm lực, làm cho sung mãn năm lực, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tín lực với mục đích nhiếp phục tham, với mục đích nhiếp phục sân5 với mục đích nhiếp phục si... Như vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập năm lực, làm cho sung mãn năm lực, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. (Phẩm này gồm các kinh: “Sáp thiên về phương Đông và sáu thiên về biển.” Hai lần sáu thành mười hai và phẩm này được gọi như vậy).

1186 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

vn. PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬT (APPAMẴDAVAGGA)

NHIẾP PHỤC THAM

IX.(S V. 252) 771-780. (Gồm các kinh: "Nhu Lai", “Dấu chân”, “Ch6p mAi”, “Rễ hyơng", "Lõi huơng", utHạ Sanh hoa”“Vua", "Mặt trâng”uMặt trời”"Vi", tất cả là mười kinh).

Vin. PHẨM CẦN DÙNG sức MẠNH (BALAKARANlYAVĂGGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-XII. (S. V. 252) 781-792. (Gồm các kinh: “Sức Iịtc”“Các hạt gi6ng”“Con rắn”“CAy”, “Cái ghè9\ ÍCRâu lúa mi”, “Hu không9\ "Mây mưa r\ "Mây mưa 2” “Chiếc thuyền", "Các khách", "Con s6ng").

IX. PHẨM TẦM CÀU (ESANẴVAGGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-X. (S. V. 252) 793-802. (Gồm các kinh: "Tầm cầu”"Kiêu mạn", uLậu hc^c", "Hữu", "Khổ tánh”, “Hoang vu”, “cấu nhiễm”, “Dao động^/Thọ", cKháÌ ái”).

X. PHẨM BỘC LƯU (OGHAK4GGA)

NHIẾP PHỤC THAM

I-X. NHÓM 10 KINH BẮT ĐÀU BẢNG KINH BỘC LƯU (Oghãdisuttadasaka) (S V. 253) 803-812. Này các Tỷ-kheo, có năm thượng phàn kiết sử này. Thế nào là

năm? Tham săc5 tham vô săc5 mạn, trạo cử, vô minh. Này các Tỷ-kheo? đây là năm thượng phần kiết sử. Đe thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận năm thượng phân kiêt sử này, năm lực cân phải tu tập. Thê nào là năm?... Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập tín lực... tu tập tuệ lực với mục đích nhiêp phục tham, với mục đích nhiêp phục sân, với mục đích nhiêp phục si. Này các Tỷ-kheo, để thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, năm lực cần được tu tập. (Gồm các kinh: UBỘC lưu”,ch phược,95 “Chấp thiỉ”“He phược9\ uTùy mien,\ "Dục công đức,5 "Triền cái”, "Thủ uảr, "Thượng phần kiết sử\ ÍCHạ phần kiết sử").

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.